

ĐÔI ĐIỀU CHIA SẺ VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỌC PHẦN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Tô Xuân Dân *

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến quá trình xây dựng và phát triển học phần Quản lý nhà nước về kinh tế, từ vị trí có tính bổ trợ thành một học phần chính trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế bậc đại học và cao học. Bài viết “trích đoạn” quá trình tư duy phát triển học phần, theo đó, các giảng viên đã định vị rõ môn học, làm rõ kết cấu và những điều cốt lõi của môn học, như mục tiêu và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế, chức năng, công cụ và phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế,... Tất cả được gắn kết với tính đặc thù của nền kinh tế Việt Nam đang vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bài viết chia sẻ kinh nghiệm và gợi mở quá trình xây dựng và phát triển học phần sao cho đáp ứng tốt chương trình và mục tiêu đào tạo của trường.

Từ khóa: Kinh tế, quản lý, quản lý nhà nước, môn học, học phần, chương trình, mục tiêu.

Summary: The article deals with the process of building and developing the module State management of the economy, from a complementary position into a main module in the specialized training program in economic management at university and graduate education. The article “extracts” the course development thinking process, whereby the lecturers clearly defined the teaching subject, clarified the structure and core things of the course, such as the goals and principles of economic state management, functions, tools and methods of state management of the economy, etc. All are linked to the specificity of the Vietnamese economy, which is operating according to the socialist-oriented market mechanism.

The article shares experiences and suggests the process of building and developing a course to meet the school’s training program and goals.

Keywords: Economics, management, state management, subjects, modules, programs, objectives.

1. Bối cảnh xây dựng môn học: thuận lợi và khó khăn

Khoa Kinh tế ra đời ngay khi thành lập Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Trong hơn 10 năm đầu, Khoa Kinh tế của trường chủ yếu

giảng dạy cho chuyên ngành Kinh tế và Quản lý kinh doanh một số môn cơ sở, như Kinh tế học Mác - Lênin, Kinh tế vĩ mô - vi mô, Thông kê học, Địa lý kinh tế,... Từ năm 2010, Lãnh đạo trường giao cho Khoa nhiệm vụ biên soạn bài giảng

* Khoa Kinh tế,
Trường Đại học KD&CN Hà Nội

một số môn học mới, kể cả xây dựng các chuyên ngành đào tạo tại Khoa, trong đó có môn Quản lý nhà nước (QLNN) về kinh tế. Thời gian này, số giảng viên của Khoa còn rất mỏng. Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ, một số giảng viên tiếp cận các tài liệu liên quan đến môn học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Hành chính quốc gia và một số trường khác. Sau hai năm đã có được bài giảng học phần QLNN về kinh tế phục vụ các lớp đại học tại chức, tiếp theo là cho chuyên ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý kinh tế. Tuy nhiên, quá trình xây dựng học phần vẫn tiếp tục được đặt ra.

Nhiệm vụ đào tạo của trường ngày càng mở rộng và nâng cao, Lãnh đạo trường yêu cầu Khoa Kinh tế rà soát nội dung chương trình một số học phần, trong đó có học phần QLNN về kinh tế. Trong một buổi làm việc với Ban Chủ nhiệm Khoa năm 2014, Giáo sư Hiệu trưởng Trần Phương nêu ý kiến về việc xem xét kỹ nội dung chương trình để tránh trùng lặp giữa học phần QLNN về kinh tế với môn Quản lý công và một số học phần khác, đồng thời gợi ý về yêu cầu đặt ra trong thực tiễn quản lý vĩ mô khi nền kinh tế Việt Nam đang vận hành theo cơ chế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo nói trên, chúng tôi đã tập trung xem xét lại nội dung và kết cấu học phần, đặc biệt là xác định rõ vai trò của học phần QLNN về kinh tế đối với hệ thống

kiến thức đầu ra trong chương trình đào tạo các chuyên ngành liên quan.

2. Định vị môn học Quản lý nhà nước về kinh tế

Trước hết, nói về một vài thuật ngữ (cụm từ chuyên môn) trong học phần cần được hiểu thế nào cho chuẩn xác. Về lý luận cũng như thực tiễn, đối với một học phần Quản lý, cần xác định rõ đối tượng quản lý và chủ thể quản lý. Với học phần Quản lý doanh nghiệp (hay Quản lý kinh doanh) thì đối tượng quản lý là *doanh nghiệp* (hay *hoạt động kinh doanh* của doanh nghiệp); chủ thể quản lý là *chủ sở hữu doanh nghiệp*. Với logic đó, phải chăng trong cụm từ “*Quản lý nhà nước*” thì đối tượng quản lý là Nhà nước? Thoạt nghe, cũng có lý, vì Nhà nước là một tổ chức có quy mô rất lớn và mang tính phức hợp, nên rất cần phải quản lý đối với Nhà nước, làm cho bộ máy Nhà nước hoạt động thật hiệu quả. Song, nếu hiểu như vậy thì bị chệch hướng rồi!

Cụm từ đầy đủ ở đây phải là “*Quản lý nhà nước về kinh tế*” và đó cũng là lý do tại sao tên học phần này lại “dài dòng” như vậy¹. Trong trường hợp này, đối tượng quản lý là *kinh tế*, nhưng không phải các hoạt động kinh tế chung chung hay rời rạc, mà là các hoạt động của *nền kinh tế quốc dân với kết cấu đa ngành, đa cấp độ và đa hình thức sở hữu; giữa chúng có sự tương tác chặt chẽ và quan hệ hữu cơ để tạo nên một chỉnh thể thống nhất*. Hoạt động quản lý ở đây không chỉ chú trọng vào việc đảm bảo cho nền

¹ Tương tự, còn có các môn học “Quản lý nhà nước về môi trường”, “Quản lý nhà nước về văn hóa”, “Quản lý nhà nước về tôn giáo”, v.v.

kinh tế ấy vận hành một cách thông suốt, tăng trưởng với tốc độ cao mà quan trọng không kém là đảm bảo duy trì được sự ổn định và những cân đối vĩ mô cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững. Rõ ràng là công tác quản lý ở đây luôn cần có tầm nhìn tổng thể và cần chú trọng đến việc quản lý các cân đối vĩ mô.

Song, từ đó lại có ý kiến cho rằng, phải chăng môn học này nên gói gọn là “*Quản lý nhà nước về kinh tế vĩ mô*”. Thoạt nghe, cũng rất hay. Song suy nghĩ kỹ thì thấy rằng, duy trì cân đối vĩ mô chỉ là một trong nhiều mục tiêu và nhiệm vụ của QLNN về kinh tế, bên cạnh đó còn có mục tiêu bao quát hơn là “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”. Mục tiêu lớn đó phải được thể hiện ở: tăng trưởng kinh tế, sử dụng tài nguyên hợp lý, tạo công ăn việc làm, ổn định vật giá, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo hộ sản xuất trong nước, đảm bảo phúc lợi và công bằng,... Chỉ với sự phân tích sơ bộ, đã thấy *cần có một cách tiếp cận tổng thể và toàn diện*, không thể chỉ nhấn mạnh một vài khía cạnh, dù là quan trọng. Đối tượng quản lý là nền kinh tế quốc dân với những quy luật vận động và ràng buộc của nó. Chủ thể quản lý phải là Nhà nước, một tổ chức có tư cách và chức năng đại diện cho quyền lợi của toàn xã hội, của tất cả các doanh nghiệp, tổ chức, các gia đình và từng con người,... sống trên lãnh thổ quốc gia. Học phần “*Quản lý nhà nước về kinh tế*” phải được đặt trong mối liên hệ với các học phần về kinh tế và quản trị kinh doanh để thấy rõ mối liên quan giữa chúng, *tìm ra dư địa*

cho sự phát triển của mỗi môn học cũng như tránh sự chồng chéo rất hay xảy ra.

Trước đây, việc đào tạo cán bộ quản lý kinh tế thường dừng lại ở việc cung cấp các kiến thức kinh tế cho người học. Đó là các môn Kinh tế học Mác - Lênin, Kinh tế công nghiệp. Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế thương mại, Kinh tế xây dựng, Kinh tế đầu tư,... Các học phần kinh tế đó cung cấp kiến thức về bản chất và tính quy luật của các hiện tượng và quá trình kinh tế diễn ra trong từng lĩnh vực. Đó là vốn hiểu biết cơ bản và quan trọng cho một cán bộ tương lai. Tuy vậy, khi công tác đào tạo cán bộ quản lý được tiếp cận với các chương trình đào tạo tiến bộ hơn, mới vỡ lẽ ra rằng như thế vẫn chưa đủ, vì người học mới chỉ biết về nội dung và bản chất (*What ? and Why?*), mà vẫn chưa biết cách làm (*How Do*), tức là chưa biết cách tổ chức và quản lý. Và thế là môn Khoa học Quản lý được đưa vào giảng dạy một cách rộng rãi, với thời lượng lớn. Nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển với các loại hình doanh nghiệp dưới nhiều dạng thức, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ nói chung. Sự ra đời và phát triển của hệ thống máy tính hiện đại, với khả năng tích hợp, truyền tải và xử lý lượng thông tin và dữ liệu ngày càng lớn, đã tạo điều kiện và cho phép Khoa học Quản trị ra đời và ứng dụng có hiệu quả ở nhiều cấp độ khác nhau. Đã có những nghiên cứu về hai thuật ngữ *Quản lý* và *Quản trị*, đến nay, vẫn tồn tại nhiều ý kiến khác nhau về tầm bao quát của khái niệm này so với khái niệm kia. Dĩ nhiên, góc nhìn khác nhau sẽ đưa đến cách so sánh và

nhận định khác nhau. Ngay trên địa hạt quản lý nhà nước thì gần đây xuất hiện phạm trù “*Quản trị nhà nước hiện đại*” và “*Quản trị nhà nước tốt*”. Làm rõ và phân biệt các phạm trù này, chắc phải tốn nhiều thời gian và công sức. Rõ ràng là, mỗi phạm trù ra đời trong điều kiện và đáp ứng nhiệm vụ nhất định.

Tiếp tục bàn về một số nội dung của học phần Quản lý nhà nước về kinh tế. Đối tượng quản lý là nền kinh tế quốc dân với tính chỉnh thể của nó. Chủ thể quản lý là Nhà nước, một cơ quan công quyền với ba loại quyền lực: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong thực tế, quyền hành pháp được thể hiện một cách rõ ràng và phổ biến để đảm bảo cho nền kinh tế được vận hành một cách có định hướng, có kế hoạch, với những điều kiện ngày càng thuận lợi và bình đẳng, mặc dù vẫn diễn ra trong một nền kinh tế thị trường, nhằm phát huy tối đa tiềm năng và sáng kiến của mọi chủ thể kinh tế hợp pháp. Tuy vậy, quyền hành pháp trên phải luôn gắn liền với quyền lập pháp và quyền tư pháp, dựa trên cơ sở một sự phân công và phối hợp thống nhất, Điều đó cũng có nghĩa là, quyền lực của Nhà nước được sử dụng trong QLNN về kinh tế phải được thể hiện thông qua hệ thống pháp quyền XHCN đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng - đây cũng chính là đặc trưng của QLNN về kinh tế ở Việt Nam. Cần chỉ rõ điều đó, vì đã có cách hiểu không đầy đủ khi chỉ nhấn mạnh vai trò của cơ quan hành pháp trong QLNN về kinh tế hoặc, tuy có coi trọng việc ban hành luật pháp đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập, nhưng hoạt động tư pháp chưa

được chú trọng và tăng cường trong thực tế.

3. Về kết cấu và những điều cốt lõi của môn học

Tham khảo chương trình hiện có thấy rằng, học phần QLNN về kinh tế bao gồm một số nội dung quan trọng và được thể hiện thành các chương, như: (i) Mục tiêu và nguyên tắc QLNN về kinh tế; (ii) Chức năng QLNN về kinh tế; (iii) Công cụ và phương pháp QLNN về kinh tế; (iv) Thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; (v) Bộ máy và cán bộ QLNN về kinh tế. Trong những nội dung trên, chúng tôi nhận thức rằng, cần phải gắn liền với tính chất và vai trò của bộ máy QLNN ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế chuyển đổi. Cho nên cần phải làm thật rõ chức năng QLNN về kinh tế, vì chỉ có như vậy mới bao quát được không những chức trách, nhiệm vụ mà hệ thống các cơ quan Nhà nước phải thực hiện, mà còn thấy rõ tính đặc thù và vai trò không gì thay thế nổi trong quá trình triển khai hoạt động QLNN ở nước ta, cũng như phân biệt giữa QLNN với quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.

Học phần đã tiếp cận các *chức năng QLNN về kinh tế theo tính chất tác động* (như chức năng thiết lập khuôn khổ pháp luật về kinh tế, chức năng tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh) và các *chức năng QLNN về kinh tế theo các giai đoạn tác động* (như hoạch định phát triển kinh tế, tổ chức điều hành nền kinh tế, kiểm soát sự phát triển kinh tế). Riêng chức năng *tổ chức điều hành nền kinh tế* là tập hợp những chức trách mà Nhà nước

phải thực hiện nhằm thiết lập hệ thống quản lý và hệ thống tái sản xuất của nền kinh tế quốc dân, cũng như vận hành hệ thống đó một cách thuận lợi. Theo đó, không chỉ có nhiệm vụ *hỗ trợ* tạo lập chủ thể quản lý, cũng như *hỗ trợ* tạo lập đối tượng quản lý, mà còn đảm bảo sự vận hành các đối tượng quản lý một cách thông suốt theo định hướng kế hoạch của Nhà nước². Chính cách tiếp cận rõ ràng và phù hợp về *chức năng tổ chức và điều hành nền kinh tế* mà ở Việt Nam có một luận điểm sáng tạo: *Nhà nước có vai trò kiến tạo và phát triển!* Bên cạnh đó, *chức năng kiểm soát sự phát triển kinh tế* (một hệ thống có vai trò phản hồi và dự báo) cũng cần được nhấn mạnh (vì chỉ có cơ quan QLNN mới làm được điều này). Đó là tổng thể những hoạt động của Nhà nước nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, ách tắc, đổ vỡ, vướng mắc cũng như phát hiện những cơ hội phát triển để có những can thiệp hợp lý, nhằm đảm bảo cho nền kinh tế hoạt động đúng định hướng, đảm bảo tính hiệu quả của công tác QLNN về kinh tế.

Nếu như các chức năng QLNN về kinh tế thiếu sự gắn kết với tính đặc thù và vai trò của bộ máy QLNN trong nền kinh tế Việt Nam đang vận hành theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, thì nội dung học phân sẽ mang tính chung chung và tẻ nhạt. Bởi vậy, cũng với tinh thần nói trên, khi thiết kế nội dung môn học, chúng tôi chú trọng làm rõ và đi sâu thêm một số chức năng QLNN về kinh tế mang

tầm tổng thể, đó là các chức năng *Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô* (bao gồm cả việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội và bảo đảm cơ sở hạ tầng), *Tổ chức quá trình tái cơ cấu nền kinh tế*, *Bảo đảm sự phát triển bền vững cho nền kinh tế* (giữ gìn và cải thiện môi trường, sử dụng tài nguyên hợp lý, gắn kết sự phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội).

Bên cạnh các nội dung nêu trên, cần chú trọng làm rõ các công cụ QLNN về kinh tế và các phương pháp QLNN về kinh tế. *Công cụ QLNN về kinh tế* thực chất đóng vai trò là vật truyền dẫn để Nhà nước chuyển tải được ý chí của mình lên mọi tổ chức và cá nhân, phạm vi ảnh hưởng có thể vượt ra bên ngoài quốc gia, nhằm thực hiện mục tiêu QLNN đối với nền kinh tế. Điều quan trọng không chỉ là hiểu rõ vai trò và tác dụng của mỗi loại công cụ, mà còn *phải nắm vững cách thức tạo lập và mài rũa cho các công cụ này thật sắc bén*, vì các công cụ này không có sẵn mà chính là do Nhà nước tạo lập. Chẳng hạn, chỉ có Nhà nước mới có chức năng lập pháp *công cụ pháp luật trong QLNN về kinh tế*. Song công cụ này chỉ sắc bén khi hiểu rõ *tính công cụ của pháp luật là đồng thời phải kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật*. Một mặt, pháp luật là phương tiện cưỡng chế của Nhà nước, đồng thời nó chứa đựng các chuẩn mực, các giới hạn hành vi của đối tượng, đặc biệt là nó chứa đựng các chế tài, tức sự báo trước về hình phạt để đối tượng phải dè chừng.

² Nhà nước có chức năng hỗ trợ vì không thể làm thay các chủ thể kinh tế, song nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước thì nhiều việc bất thành.

Công cụ khác là “*công cụ kế hoạch trong QLNN về kinh tế*”. Từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, có quan niệm là kế hoạch không còn giữ vai trò quan trọng trong QLNN về kinh tế. Điều này không đúng cả về lý luận và thực tiễn. Khi nền kinh tế Việt Nam vận hành theo cơ chế thị trường vẫn hết sức cần “kế hoạch” để phục vụ công tác quản lý. Hệ thống kế hoạch bao gồm *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; Các chương trình và dự án*. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quản lý kế hoạch vĩ mô có vai trò rất quan trọng, đó là *công cụ không thể thiếu để điều hành kinh tế vĩ mô*. Điều này hoàn toàn khác với kế hoạch là chỉ tiêu pháp lệnh mang tính duy ý chí, ít căn cứ vào thực tiễn. Không nên và không thể đối lập công cụ kế hoạch với cơ chế thị trường, đó là do tính thống nhất trong nội bộ nền kinh tế quốc gia tăng lên trên cơ sở phát triển mạnh khoa học – công nghệ và sự phân công lao động, tính tương tác ngày càng cao giữa các nền kinh tế trong quá trình hội nhập. Ngày nay, khi các cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính trên thế giới gia tăng về tần số và mức độ ảnh hưởng, các biến động về thiên tai (như dịch Covid-19) rất mạnh thì sự điều hành các cân đối vĩ mô của Chính phủ cũng gia tăng về cường độ cũng như ở việc phối hợp các biện pháp kinh tế - tài chính, kể cả các biện pháp giữ vững trật tự, an toàn xã hội một cách quyết liệt, luôn luôn là hết sức cần thiết. Điều này khác xa với các kế hoạch duy ý chí trong nền kinh tế

chỉ huy tập trung trước đây,

Các chính sách kinh tế - xã hội là bộ phận năng động nhất, có độ nhạy cảm cao trước những biến động trong đời sống kinh tế - xã hội và là công cụ đặc thù không thể thiếu được mà Nhà nước sử dụng để quản lý kinh tế. Chúng có chức năng tạo ra những kích thích đủ lớn để biến đường lối, chiến lược của Đảng và Nhà nước thành hiện thực, góp phần thống nhất hành động của mọi người trong xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu chung của sự phát triển nền kinh tế quốc dân. Kinh nghiệm cũng cho thấy, sai lầm của các chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của hàng triệu con người, thậm chí quan hệ đến sự thịnh suy của một quốc gia.

Với cách tư duy đúng mức về vai trò của một số công cụ trong hệ thống các công cụ QLNN về kinh tế như trên giúp cho việc làm rõ kết cấu cũng như làm rõ những điều cốt lõi của học phần. Trong thực tế, chúng tôi đã tự đặt ra nhiều câu hỏi và cũng mất khá nhiều thời gian tìm câu trả lời. Ví dụ, tại sao “*mục tiêu của QLNN về kinh tế ở Việt Nam cũng chính là mục tiêu phát triển của nền kinh tế quốc dân*”? Tại sao “*mục tiêu duy trì ổn định kinh tế vĩ mô*” cũng đồng thời là một *chức năng QLNN về kinh tế*? Hoặc tại sao “*Nhà nước có chức năng thiết lập khuôn khổ pháp luật về kinh tế, mặt khác, pháp luật cũng lại là một trong những công cụ quan trọng nhất trong QLNN về kinh tế*”? V.v. Những câu hỏi như trên được đặt ra và từng bước được giải đáp, nếu có phương pháp luận đúng. Chính duy vật biện chứng và duy vật lịch sử

là chìa khóa, trong đó, điều mấu chốt là luôn xuất phát từ thực tiễn thì sẽ tìm ra câu trả lời cần thiết.

4. Để nâng cao khả năng vận dụng học phần trong thực tiễn

Những điều trình bày ở trên chỉ là “trích đoạn” trong quá trình tư duy để xây dựng và phát triển học phần “*Quản lý nhà nước về kinh tế*”. Tất cả đều bắt nguồn từ nhiệm vụ mà Lãnh đạo trường từ năm 2016 định hướng cho Khoa Kinh tế xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học hai chuyên ngành Quản lý kinh tế và Kinh tế tổng hợp, đặc biệt là từ khi được phép chiêu sinh hệ cao học chuyên ngành Quản lý kinh tế. Thực tiễn cho thấy đào tạo Cử nhân quản lý kinh tế và Thạc sĩ quản lý kinh tế là rất cần thiết. Bậc Thạc sĩ đã qua 4 khoá, Khoá 12 và 13. Hàng trăm học viên bảo vệ thành công luận văn. Một học viên đã có bằng “Thạc sĩ kỹ thuật điện tử” và “Thạc sĩ quản lý công” rất hăm hở theo học cao học “Quản lý kinh tế” Khoá 13, đã bảo vệ xuất sắc luận văn Thạc sĩ quản lý kinh tế là một minh chứng thuyết phục.

Học phần QLNN về kinh tế có vị trí quan trọng trong Chương trình đào tạo

Thạc sĩ với 4 tín chỉ. Học phần này hệ thống hóa và nâng cao những vấn đề lý luận cũng như vận dụng trong hoạt động thực tiễn các vấn đề cốt lõi, từ mục tiêu, các nguyên tắc, các chức năng, các công cụ và phương pháp QLNN về kinh tế, Ở bậc cao học, cần phải nâng cao trình độ lý luận và khả năng vận dụng thực tiễn, tức là năng lực nghiên cứu và tổ chức triển khai ứng dụng cho học viên, giúp họ hiểu rõ những hạn chế của guồng máy quản lý kinh tế nói chung, những bất cập trong việc thực hiện các chức năng, phương pháp và công cụ quản lý kinh tế trong điều kiện Việt Nam. Từ đó tạo điều kiện để học viên nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn³.

Do quá trình xây dựng học phần được chú trọng, nên trong Danh mục các hướng đề tài Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế có 20 định hướng. Đây là những định hướng mang tính cơ bản và được chi tiết hoá thành hàng trăm đề tài cụ thể. Điều đó cho thấy quá trình xây dựng và phát triển môn học QLNN về kinh tế đã đi đúng hướng và bước đầu đáp ứng tốt cho chương trình và mục tiêu đào tạo của trường./.

Ngày nhận bài: **20/06/2021**

Ngày phản biện: **09/01/2022**

Ngày duyệt đăng: **11/01/2022**

³ Trích theo Đề cương môn học Quản lý nhà nước về kinh tế (nguồn: Khoa Kinh tế).